

Số: 72 /KH-UBND

Trực Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng
cho lao động nông thôn năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn năm 2022; UBND huyện Trực Ninh xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nâng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cho phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp, tạo tiền đề để chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

Đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, phù hợp với nhu cầu học nghề của người lao động; sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được phân bổ theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

a) Đối tượng được hỗ trợ: Người học nghề là lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm.

b) Điều kiện được hỗ trợ: Người học phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp,

truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học; có hộ khẩu thường trú tại huyện Trục Ninh.

- Có phương án tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của UBND xã, thị trấn hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau khi học nghề.

c) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định tại Điều 2 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Nam Định quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Số lao động được đào tạo

Tổng số lao động được hỗ trợ học nghề là: 105 người.

Trong đó: Số lao động học nghề phi nông nghiệp: 105 người.

e) Phương thức hỗ trợ chi phí học nghề:

Thông qua hình thức giao nhiệm vụ cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Trục Ninh và ký hợp đồng đặt hàng với các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện để đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định.

2. Kiểm tra, giám sát: Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề trên địa bàn theo quy định.

3. Thời gian thực hiện: Kết thúc trước ngày 31/12/2022.

4. Kinh phí: 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Nguồn kinh phí từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động- Thương binh và XH (Cơ quan thường trực BCD)

- Thông báo công khai kế hoạch về chỉ tiêu, kinh phí được duyệt cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và UBND các xã, thị trấn để phối hợp thực hiện Kế hoạch của UBND huyện.

- Ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện để đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát, các đơn vị tham gia đào tạo; Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

- Trường hợp kinh phí đã giao để thực hiện nội dung dạy nghề thiếu so với

chỉ tiêu được giao mà kinh phí hỗ trợ đối tượng chính sách còn dư hoặc ngược lại thì tự điều chỉnh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; quyết toán kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Kế hoạch của UBND huyện cho các cơ sở đào tạo khi kết thúc lớp học.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề.

- Phối hợp với Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng tổ chức tuyển sinh, xét duyệt danh sách học viên tham gia học trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, loại bỏ những người đã được tham gia các lớp đào tạo được hỗ trợ kinh phí theo các chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Tổng hợp và quản lý danh sách lao động tham gia các lớp học được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đã tổ chức tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nông thôn tham gia học nghề và sau khi học nghề có điều kiện phát triển sản xuất.

5. Các cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

- Phối hợp với các xã, thị trấn, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tổ chức tuyển sinh người học đúng đối tượng, nghề đào tạo, địa bàn tuyển sinh và quy chế tuyển sinh.

- Lập danh sách học viên trình Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội (đối với nghề phi nông nghiệp) để thẩm định.

- Lập dự toán kinh phí cho hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trình Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội (nghề phi nông nghiệp) phê duyệt trước khi thực hiện; đối với cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo thì lập dự toán kinh phí trình UBND huyện phê duyệt trước khi thực hiện.

- Lập hồ sơ đề nghị mở lớp (danh sách cán bộ quản lý, giáo viên; thời khóa biểu, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo; hợp đồng thuê nhà xưởng, thiết bị,...) trình Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội (nghề phi nông nghiệp) thẩm định và ra thông báo mở lớp.

- Tổ chức đào tạo cho người học theo đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và thời khóa biểu.

- Lập biểu mẫu, sổ quản lý đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Học viên hoàn thành khóa học được kiểm tra và đánh giá, nếu đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động- TB&XH quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên.

- Phối hợp với UBND xã, thị trấn theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của người lao động sau khi đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, báo cáo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện báo cáo thường xuyên và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tuân thủ các yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Lãnh đạo HĐND, UBND huyện;
- Các ngành liên quan;
- Thành viên BCD;
- Các cơ sở đào tạo nghề liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- BBT Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Dương